|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN THÉP CAO CẤP VIỆT NHẬT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |

**HỢP ĐỒNG**

**NGUYÊN TẮC VỀ MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số:……………/HĐMB/LCC

Hợp đồng Nguyên Tắc về mua bán hàng hóa này (“**Hợp Đồng”)** Được lập và ký vào ngày…….tháng……..năm……. giữa các bên sau đây:

1. **BÊN BÁN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN THÉP CAO CẤP VIỆT NHẬT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã số doanh nghiệp | : | 0201572208 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 03/09/2014, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 04/12/2015, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 08/04/2016 |
| Trụ sở chính | : | Lô CN3, khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Việt Nam |
| Người đại diện | : | ………………………..-CMND/Hộ chiếu số:……………………..  Chức vụ:………………………… làm đại diện theo pháp luật/văn bản ủy quyền số:…………………….. ngày……/……/…………..  Của………………………………………………………………… |
| Số tài khoản | : | **19128868730010**  mở tại Ngân hàng Techcombank – TTGD Hội Sở - Hà Nội. |
| Điện thoại | : | 031.884.1365; Fax: 031.884.1366 |

(Sau đây gọi chung là ***Bên Bán*** *hoặc* ***Bên A***)

1. **BÊN MUA**

**CÔNG TY**……………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã số doanh nghiệp | : | ……………………….do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày…………………………… |
| Địa chỉ | : | …………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………… |
| Người đại diện | : | ………………………..-CMND/Hộ chiếu số:………………………...  Chức vụ:………………………… làm đại diện theo pháp luật/văn bản ủy quyền số:…………………….. ngày……/……/……………...  Của……………………………………………………………………. |
| Số tài khoản | : | ………………………………………………………………………… |
| Điện thoại | : | ……………………………….; Fax: ……..………………………….. |

(Sau đây gọi chung là ***Bên Mua*** *hoặc* ***Bên B***)

*(Bên Bán, Bên Mua sau đây gọi chung là “Các Bên”, gọi riêng là “Bên” tùy từng trường hợp cụ thể)*

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như sau :

**Điều 1: Nội dung Hợp đồng**

* 1. Hợp Đồng này xây dựng và đề ra những nguyên tắc trong việc mua bán Hàng Hóa giữa Bên Mua và Bên Bán, theo đó các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này sẽ được áp dụng cho (các) Xác Nhận Đơn Hàng được ký kết giữa Bên Mua và Bên Bán phù hợp với Điều 2 của Hợp Đồng này.
  2. Theo Hợp Đồng này, trừ khi Các Bên có thoả thuận khác bằng văn bản, Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua các sản phẩm thép của Bên Bán với số lượng đăng ký dự kiến khoảng ……………. tấn/tháng. Chi tiết về việc mua bán hàng hóa sẽ được cụ thể theo từng Xác Nhận Đơn Hàng (*như được quy định tại Điều 2 dưới đây*)**.**

**Điều 2: Xác nhận đơn hàng**

Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Các Bên sẽ thỏa thuận và thống nhất ký kết (các) Xác Nhận Đơn Hàng. Trong mọi trường hợp, Xác Nhận Đơn Hàng đã dẫn chiếu đến Hợp Đồng này thì Xác Nhận Đơn Hàng đó được coi là một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng này, có giá trị pháp lý ràng buộc đối với Các Bên và bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

* Chủng loại hàng hóa
* Số lượng
* Đơn giá
* Giao nhận
* Thời hạn thanh toán
* Các yêu cầu khác (nếu có)

**Điều 3: Biên bản giao nhận hàng và Hóa đơn bán hàng**

1. Biên Bản Giao Nhận Hàng được lập và ký bởi đại diện hai bên để xác nhận số lượng hàng thực tế giao nhận trên cơ sở Xác Nhận Đơn Hàng.
2. Trên cơ sở Xác Nhận Đơn Hàng và Biên Bản Giao Nhận Hàng, Bên Bán phát hành Hóa đơn GTGT ("Hóa Đơn Bán Hàng") theo qui định để giao cho Bên Mua.
3. Biên Bản Giao Nhận Hàng và Hóa Đơn Bán Hàng là bằng chứng của việc mua bán và là các cơ sở để xác định nghĩa vụ thanh toán, đối chiếu công nợ giữa các bên. Các chứng từ này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng này và có giá trị ràng buộc đối với Các Bên.

**Điều 4: Giá bán Hàng hóa và phương thức thanh toán**

1. Giá bán hàng hóa

Được các bên thống nhất trong Xác nhận đơn đặt hàng.

1. Phương thức thanh toán

Các Bên tại đây đồng ý rằng Bên Mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua Hàng Hóa bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản (số tài khoản được quy định tại Hợp Đồng này và/hoặc theo thông báo của Bên Bán) (“**Tiền Mua Hàng**”) theo các phương thức được quy định trong Xác Nhận Đơn Hàng.

**Điều 5: Hạn mức dư nợ, Thời hạn nợ, và Các biện pháp bảo đảm**

1. Hạn mức dư nợ

Để hỗ trợ Bên Mua thực hiện việc mua bán Hàng Hóa và thanh toán cho Bên Bán, Bên Bán chấp thuận cấp cho Bên Mua một Hạn Mức Dư Nợ bao gồm:

* + 1. Hạn mức Dư Nợ Tín chấp (Hạn mức không có bảo đảm bằng tài sản) với giá trị ………….…….VNĐ (bằng chữ) Bên Bán có toàn quyền điều chỉnh Hạn Mức Dư Nợ Tín chấp tùy thuộc vào doanh số mua bán hàng hóa thực tế và mức độ tín nhiệm trong việc thanh toán của Bên Mua.
    2. Hạn Mức Dư Nợ được bảo đảm bằng tài sản (Hạn Mức Dư Nợ không Tín chấp) với giá trị theo định giá của công ty định giá độc lập thỏa thuận tùy thuộc vào Giá trị Tài sản Bảo đảm và doanh số mua bán theo từng thời kỳ.

1. Thời hạn Nợ: Trong phạm vi Hạn Mức Dư Nợ được cấp nói trên, Bên Mua có thể thanh toán chậm trả Tiền Mua Hàng, thời hạn chậm trả ("Thời Hạn Nợ") được quy định trong từng Xác Nhận Đơn Hàng. Tuy nhiên, trong Thời Hạn Nợ, Bên Mua vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán lãi chậm trả tính trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất do Bên Bán thông báo trong từng thời kỳ ("Lãi Chậm Trả"). Quá Thời Hạn Nợ mà Bên Mua chưa thanh toán hết nợ (theo từng Xác Nhận Đơn Hàng) thì số Nợ đó được coi là Nợ Quá Hạn, khi đó Bên Mua có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Bán một khoản lãi gọi là "Lãi Quá Hạn" tính trên số Nợ Quá Hạn theo mức lãi suất bằng 150% mức Lãi Chậm Trả. Lãi Chậm Trả và Lãi Quá Hạn cấu thành một bộ phận trong nghĩa vụ trả nợ của Bên Mua đối với Bên Bán.
2. Các biện pháp bảo đảm

Theo quyết định của mình, Bên Bán có thể yêu cầu Bên Mua thực hiện một hoặc các biện pháp Bảo Đảm sau đây cho Hạn Mức Dư nợ Không Tín chấp:

1. Bảo lãnh của Ngân hàng

Bên Mua sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết và chuyển cho Bên Bán một bảo lãnh thanh toán do ngân hàng của Bên Mua phát hành theo mẫu Bảo Lãnh Thanh Toán của Bên Bán hoặc một mẫu khác được Bên Bán chấp nhận với số tiền bảo lãnh bảo đảm một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ nợ thuộc Hạn Mức Dư Nợ Không Tín Chấp

1. Thế chấp tài sản của bên mua

Theo yêu cầu cùng sự chấp thuận của Bên Bán và phù hợp với các quy định của pháp luật, Bên Mua đồng ý thế chấp cho Bên Bán các tài sản thuộc quyền sở hữu của mình hoặc tài sản của bên thứ ba mà Bên Mua được quyền sử dụng hợp pháp làm tài sản bảo đảm (“**Tài Sản Bảo Đảm**”) để bảo đảm một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ thuộc Hạn Mức Dư Nợ Không Tín Chấp. Việc thế chấp sẽ được lập thành văn bản riêng.

Bên Mua sẽ không được phép chuyển nhượng hoặc thế chấp Tài Sản Bảo Đảm cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Bán. Đồng thời, Bên Bán sẽ có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) xử lý các Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi Khoản Nợ Có Bảo Đảm.

Không phụ thuộc vào quy định trên đây, trong trường hợp cần thiết tại bất cứ thời điểm nào, Bên Bán có toàn quyền yêu cầu và Bên Mua có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp bảo đảm như quy định trên đây hoặc một biện pháp bảo đảm khác do Bên Bán chấp nhận cho một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ nợ của Bên Mua đối với Bên Bán ("Dư Nợ").

**Điều 6: Đối chiếu Công nợ và Xác định dư nợ**

* 1. Định kỳ mỗi tháng một lần, trong vòng 05 ngày làm việc đầu tiên của tháng, hai bên tiến hành xác định Dư Nợ đến cuối tháng trước theo “Biên Bản Đối Chiếu Và Xác Nhận Dư Nợ”. Trong mọi trường hợp, Biên Bản Đối Chiếu Và Xác Nhận Dư Nợ dẫn chiếu đến Hợp Đồng này thì được coi là một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng và có giá trị pháp lý ràng buộc đối với Các Bên.
  2. Cơ sở để xác định Dư Nợ tại bất kỳ thời điểm nào là các Xác Nhận Đơn Hàng, Biên Bản Giao Nhận Hàng, Hóa Đơn Bán Hàng, các chứng từ thanh toán tiền hàng, các chứng từ thanh toán Nợ, Bản Đối Chiếu Và Xác Nhận Dư Nợ kỳ gần nhất,...

**Điều 7: Chất lượng Hàng hóa**

Được thống nhất tại từng Xác nhận đơn hàng.

**Điều 8: Giao nhận Hàng hóa**

* 1. Bên Mua có trách nhiệm cử nhân viên kiểm đếm và nhận hàng ngay tại địa điểm giao nhận được quy định trong Xác Nhận Đơn Hàng, được gọi là "Đại diện giao nhận". Nếu phát hiện Hàng Hoá được giao không đủ số lượng và/hoặc không đúng chất lượng như đã quy định tại Xác Nhận Đơn Hàng tương ứng thì Bên Mua có quyền từ chối không nhận hàng, tuy nhiên Bên Mua phải nêu rõ lý do bằng văn bản và bằng chứng về việc từ chối không nhận hàng này. Sau khi thống nhất giao nhận, Đại diện giao nhận của Bên Mua sẽ ký xác nhận vào Biên bản Giao Nhận Hàng và được xem là Bên Mua đã nhận toàn bộ lô hàng đúng thỏa thuận trong Xác Nhận Đơn Hàng...
  2. Sau khi Hàng Hóa đã được Bên Bán giao cho Bên Mua theo Biên Bản Giao Nhận Hàng, Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm về các tổn thất hay thiệt hại sau đó, ngoại trừ trường hợp Bên Mua chứng minh được các tổn thất hay thiệt hại phát sinh do Hàng Hóa của Bên Bán không đảm bảo về chất lượng theo quy định trong Xác Nhận Đơn Hàng.
  3. Các nội dung khác về giao nhận Hàng Hóa được Các Bên thống nhất trong từng Xác Nhận Đơn Hàng.

**Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán**

Ngoài các quy định khác trong Hợp Đồng này, Bên Bán có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

* 1. Yêu cầu Bên Mua thanh toán theo đúng quy định của Hợp Đồng này và Xác Nhận Đơn Hàng.
  2. Cung cấp Hàng Hóa theo quy định của Hợp Đồng này và Xác Nhận Đơn Hàng.
  3. Cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hàng hóa cho Bên Mua theo quy định.
  4. Cung cấp cho Bên Mua đầy đủ các các giấy tờ cần thiết liên quan đến Hàng Hoá (nếu có) để Bên Mua có thể lưu thông Hàng Hoá trên thị trường theo quy định của pháp luật hiện hành.
  5. Bên Bán tại đây thừa nhận rằng Quyền Sở Hữu Công Nghiệp của Hàng Hóa thuộc sở hữu hợp pháp và là tài sản của Bên Bán.
  6. Hỗ trợ, phối hợp với Bên Mua giải quyết các khiếu nại của khách hàng về chất lượng Hàng Hóa.

**Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua**

Ngoài các quy định khác trong Hợp Đồng này, Bên Mua có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

* 1. Yêu cầu Bên Bán giao Hàng Hóa theo quy định của Hợp Đồng này và Xác Nhận Đơn Hàng.
  2. Thanh toán Tiền Mua Hàng/Dư Nợ cho Bên Bán theo quy định tại Hợp Đồng này và Xác Nhận Đơn Hàng.
  3. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin và tài liệu như được quy định tại Hợp Đồng này.
  4. Gia hạn bảo lãnh và thực hiện các biện pháp bảo đảm tương ứng với thời gian gia hạn theo quy định của Hợp Đồng và/hoặc theo thỏa thuận của Các Bên.
  5. Tuân thủ các quy định, nội quy bán Hàng Hóa của Bên Bán theo quy định của Hợp Đồng này và/ hoặc theo cách chính sách bán hàng của Bên Bán tùy từng thời điểm.
  6. Không được chuyển nhượng bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này và các thỏa thuận khác có liên quan cho bên thứ ba khi chưa được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Bán.

**Điều 11: Thời hạn, sửa đổi và chấm dứt Hợp đồng**

* 1. Hợp Đồng này sẽ có giá trị và ràng buộc Các Bên trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký (“Thời Hạn Hợp Đồng”).
  2. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng:

Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản với sự đồng thuận của Bên Mua và Bên Bán và được ký bởi đại diện theo pháp luật hoặc theo uỷ quyền hợp pháp của Các Bên và cấu thành phụ lục kèm theo Hợp Đồng này.

* 1. Chấm dứt hợp đồng

Các bên tại đây thống nhất rằng Hợp Đồng này được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

* + 1. Hết thời hạn của Hợp Đồng mà Các Bên không có thỏa thuận gia hạn thêm thời hạn. Trong trường hợp đó, Bên Mua sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng theo quy định của Hợp Đồng này.
    2. Các Bên thống nhất chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản. Trong trường hợp này, Các Bên sẽ thoả thuận các điều khoản và điều kiện chấm dứt.
    3. Các trường hợp chấm dứt khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 12: Bảo mật**

* 1. Bên Mua có trách nhiệm bảo mật và không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào các thông tin, tài liệu liên quan đến Hợp Đồng này cũng như các tài liệu, thông tin liên quan đến Quyền Sở Hữu Công Nghiệp của Hàng Hoá bao gồm nhưng không giới hạn việc liên lạc bằng văn bản hoặc lời nói, tất cả tài liệu do Bên Bán cung cấp hoặc Bên Mua có được từ kết quả thực hiện Hợp Đồng của Bên Mua và tất cả thông tin liên quan đến bất kỳ báo cáo, đề xuất hoặc tư vấn mà Bên Mua cung cấp cho Bên Bán (“Thông Tin Bảo Mật”). Việc Bên Mua cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật phải được thông báo cho Bên Bán biết trước bằng văn bản. Thỏa thuận bảo mật này vẫn có hiệu lực ngay cả khi Hợp Đồng này hết hiệu lực.
  2. Mặc dù có những quy định tại Điều 12.1 trên đây nhưng không Bên nào bị cấm cung cấp những Thông Tin Bảo Mật đó (i) nếu tiết lộ theo yêu cầu của luật áp dụng, các quy chế chứng khoán được áp dụng hoặc những quy định khác, những phán quyết, bản án hoặc yêu cầu có tính ràng buộc của toà án hoặc các cơ quan có thẩm quyền và (ii) nếu tiết lộ cho những đối tác nước ngoài tiềm năng và ngân hàng của họ với điều kiện là trước hết Bên tiết lộ đó sẽ thông báo ngay cho Bên còn lại liên quan tới những thông tin dự định phải tiết lộ và chỉ được tiết lộ Thông Tin Bảo Mật đó khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên còn lại.

**Điều 13: Bất khả kháng**

* 1. Tất cả các sự kiện và tình huống xảy ra sau khi Hợp Đồng này được ký kết do các sự kiện bất ngờ, không thể tránh khỏi của hiện tượng bất thường vượt ra khỏi tẩm kiểm soát và ý chí của Các Bên và ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng được xem là các sự kiện Bất Khả Kháng, bao gồm nhưng không giới hạn ở động đất, chiến tranh, bão lớn, vụ nổ, dịch bệnh, đình công, các tranh chấp lao động tập thể, bãi công, bạo loạn, bạo động, hoả hoạn, lũ lụt, cấm vận hoặc bởi nguyên nhân do quy định của pháp luật hoặc lệnh của các cơ quan Chính phủ có thẩm quyền.
  2. Các Bên sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ đã cam kết nào theo Hợp Đồng này nếu nghĩa vụ đó trở nên không thể thực hiện được do nguyên nhân của các sự kiện Bất Khả Kháng.
  3. Bất kỳ Bên nào yêu cầu miễn trách nhiệm thực hiện một nghĩa vụ theo Hợp Đồng này do phát sinh các sự kiện Bất Khả Kháng sẽ phải thông báo ngay lập tức cho bên kia về sự kiện xảy ra. Thông báo về các sự kiện Bất Khả Kháng này phải được gửi kèm bằng chứng chứng minh việc phát sinh, khoảng thời gian xảy ra, và sự chính xác của sự kiện đã được thông báo để các bên cùng tìm ra biện pháp thích hợp nhằm khắc phục sự cố và hạn chế tối đa sự ảnh hưởng đối với việc thực hiện Hợp Đồng này.

**Điều 14: Giải quyết tranh chấp**

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này, trước hết sẽ được các bên giải quyết thông qua thương lượng hòa giải. Trong trường hợp Các Bên không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền tại Hải Phòng để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 15: Điều khoản chung**

* 1. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Sau khi Các Bên hoàn thành các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp Đồng thì Hợp Đồng này coi như đã được thanh lý.
  2. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này được coi là không có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, hiệu lực của các quy định khác sẽ không bị ảnh huởng. Trong trường hợp đó, nếu có thể, Các Bên sẽ thay thế những điều khoản không có hiệu lực bằng những điều khoản có hiệu lực tương ứng với tinh thần và mục đích của điều khoản đó.
  3. Hợp Đồng này sẽ ràng buộc và có hiệu lực vì lợi ích của những bên kế nhiệm và bên nhận chuyển giao của mỗi Bên. Bên Bán sẽ có quyền chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào khác.
  4. Việc một Bên miễn trừ đối với vi phạm của Bên kia hoặc bất kỳ Bên thứ ba nào khác trong việc thực hiện bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này, sẽ được giải thích là Bên kia và bên thứ ba chỉ được miễn trừ đối với duy nhất một vi phạm đó mà không được coi là được miễn trừ đối với bất kỳ vi phạm mà khác có tính chất giống, tương tự hoặc khác so với vi phạm đã được miễn trừ. Bất kỳ sự từ bỏ các quyền nào đều phải lập thành văn bản được ký bởi Bên đưa ra sự từ bỏ/ miễn trừ đó nhằm mục đích ràng buộc Bên đó.
  5. Hợp Đồng này được lập thành bốn (04) bản gốc bằng Tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ hai (02) bản.

**ĐỂ LÀM BẰNG,** Đại diện hợp pháp của các bên đã ký kết vào ngày ghi ở trên. Các Bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp Đồng này.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN MUA** |  | **ĐẠI DIỆN BÊN BÁN** |